

Số: **25** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **20** tháng **8** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của liên bộ: Giao thông vận tải - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 995/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **31** tháng **8** năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT (Lựa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



★ Lý Thái Hải

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và
tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **25** /2018/QĐ-UBND ngày **20** tháng **8** năm **2018**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng các tiêu chuẩn

1. Công chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, điều động cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ công chức quản lý theo từng chức danh.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 3. Tiêu chuẩn chung và điều kiện bổ nhiệm

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

b) gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; thể hiện rõ tinh thần tận tụy, trách nhiệm cao, nói đi đôi với làm, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết nội bộ, quy tụ cán bộ, phát huy sức mạnh của tập thể, sử dụng và động viên công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý làm việc có hiệu quả. Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành tuyệt đối sự điều động, phân công của tổ chức.

c) gương mẫu trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng; có phương pháp làm việc dân chủ, khoa học. Không vi phạm quy định của

Đảng, Nhà nước về những điều đảng viên, công chức, viên chức không được làm. Kiên quyết ngăn ngừa, đấu tranh, xử lý kịp thời, nghiêm minh các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tự giác rèn luyện, phấn đấu, thiếu tinh thần đồng chí trong cơ quan, đơn vị. Giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, tự chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước nhân dân về những tiêu cực thuộc phạm vi mình phụ trách.

d) Có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng; sâu sát cơ sở, được đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân tín nhiệm. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, quy ước, hương ước nơi cư trú.

2. Hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng.

b) Có kiến thức chung về pháp luật liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải; nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải. Hiểu biết sâu về chuyên môn, nghiệp vụ của lĩnh vực giao thông vận tải.

c) Am hiểu phong tục tập quán, tình hình chính trị và kinh tế - xã hội của địa phương, trong nước, có khả năng dự báo được xu thế phát triển riêng của ngành ở địa phương.

3. Năng lực

a) Có năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền trong một hoặc một số lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành.

b) Có năng lực nghiên cứu, phân tích, dự báo, đánh giá tình hình, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của cấp trên thành mục tiêu, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc được phân công; có kỹ năng soạn thảo và xử lý văn bản.

c) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo; khả năng chủ trì, kết luận các cuộc họp của cơ quan, đơn vị; khả năng truyền đạt, hướng dẫn, thuyết phục, tổ chức thực hiện đúng đắn, có hiệu quả các chủ trương, quyết định của cấp trên, của tập thể lãnh đạo.

d) Có khả năng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, quản lý, tổ chức đội ngũ công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Có khả năng phối hợp hoặc tham gia thực hiện các nội dung có liên quan đến công việc đang đảm nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

4. Điều kiện bổ nhiệm

a) Về tuổi đời: Công chức, viên chức được bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

b) Có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

5. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể cho từng chức danh theo quy định này thì công chức còn phải đảm bảo tiêu chuẩn của người cán bộ, công chức theo quy định tại Luật cán bộ công chức, Luật Thanh tra, các văn bản hiện hành có liên quan và các quy định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn của trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành theo chức trách nhiệm vụ được phân công.

b) Có khả năng nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, các giải pháp để phục vụ cho nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao của ngành.

c) Có khả năng tổng hợp và phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể công chức, viên chức trong đơn vị thực hiện và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Có thời gian giữ chức vụ Phó các cơ quan, đơn vị thuộc sở Giao thông vận tải hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh từ 2 năm (*đủ 24 tháng*) trở lên. Có thời gian giữ chức vụ Trưởng đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện từ 3 năm trở lên (*đủ 36 tháng*). Trưởng hợp theo cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm của đơn vị không có phó trưởng phòng thì phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm (*đủ 60 tháng*) công tác trong lĩnh vực Giao thông vận tải.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Chuyên môn: Có trình độ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác Giao thông vận tải, theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Lý luận Chính trị: Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

d) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 5. Tiêu chuẩn của phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Nắm chắc đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách phát luật của Nhà nước.

b) Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

c) Có năng lực xây dựng phương án, đề án nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và khả năng tham mưu, tổng hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

d) Có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Có kinh nghiệm năng lực trong quản lý điều hành.

đ) Có ít nhất 3 năm (*đủ 36 tháng*) kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Giao thông vận tải.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Chuyên môn: Có trình độ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước về Giao thông vận tải, theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Lý luận Chính trị: Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

d) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày

11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp công chức lãnh đạo, quản lý đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này thì cần được đào tạo, bồi dưỡng để đạt điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

